TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:170/2023/QĐST-DS	Đ, ngày 27 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 07 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 140/2023/TLST - DS ngày 19 tháng 05 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 19/07/2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần H *(sau đây gọi tắt là M)*; Trụ sở: 54A Nguyễn Chí T, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q – Tổng giám đốc Ngân hàng quản lý tín dụng - M (Giấy ủy quyền số 3897/2020/UQ-TGDD ngày 20/7/2020.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Trần Thị Ngọc T, ông Đặng Tuấn V, ông Hoàng Quốc K (Văn bản ủy quyền số 3124/2023/GUQ-TGDD ngày 12/4/2023).

2. Bị đơn: Ông Hà Văn C – sinh năm 1959; Địa chỉ: Số nhà 76 tổ 17 thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: 3.1. Bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1966; 3.2. Anh Hà Văn C – sinh năm 2000; 3.3. Chị Hà Thị Hồng H – sinh năm 2001.

Đều trú tại: Số nhà 76 tổ 17 thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Tính đến ngày19/7/2023, ông C và bà L còn nợ M tổng số tiền là 792.454.228đ *(Bảy trăm chín mươi hai triệu, bốn trăm năm mươi bốn nghìn, hai trăm hai tám đồng)*, bao gồm các khoản sau:

1.1. Đối với Hợp đồng cho vay số 01224/2021/HĐCV/RB/2982820 ngày 15/11/2021 và Khế ước nhận nợ số 3182010598793 ngày 17/11/2021 số tiền còn nợ = 517.963.817 đồng, trong đó: Nợ gốc: 455.610.074 đồng; Nợ lãi trong hạn:

59.940.041 đồng; Nợ lãi quá hạn: 2.413.702 đồng.

1.2. Đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00259/HĐTDHM/RB/2982820 ngày 15/11/2021 và Khế ước nhận nợ số 3182010653795 ngày 18/5/2022, số tiền còn nợ = 274.490.410 đồng, trong đó: Nợ gốc: 245.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 22.413.698 đồng; Nợ lãi quá hạn: 7.076.712 đồng.

2. Thời gian trả nợ: Ông C và bà L phải trả nợ cho M theo lộ trình sau:

+ Từ tháng 7 năm đến 11 năm 2023, vào ngày 30 hàng tháng ông C và bà L phải trả cho M ít nhất 15.000.000đ/tháng. Thứ tự thanh toán: nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn.

+ Chậm nhất đến ngày 31/12/2023 ông C và bà L phải trả cho M toàn bộ tiền nợ gốc và lãi còn lại.

3. Kể từ ngày 20/07/2023, ông C và bà L còn phải trả cho M khoản tiền lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 01224/2021/HĐCV/RB/2982820 ngày 15/11/2021và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00259/HĐTDHM/RB/2982820 ngày 15/11/2021cho đến khi trả xong toàn bộ nợ.

4.Trong trường hợp ông C và bà L vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào nêu trên thì M có quyền tự xử lý tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật và có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 227, tờ bản đồ số 66 diện tích 205,2m2, tọa lạc tại tổ 17 thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội *(Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 793565 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp cho ông Hà Văn C ngày 22/7/2021)* để thu hồi nợ.

Trường hợp bán/ xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ tiền nợ thì ông C và bà L phải tiếp tục trả nợ cho M ngân hàng cho đến khi trả xong toàn bộ tiền nợ gốc, lãi, phạt vi phạm.

5. Án phí, lệ phí:

5.1. Ông C là người trên 60 tuổi nên được miễn tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

5.2. Hoàn trả lại cho M 19.787.000đ *(Mười chín triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn đồng)* tiền nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2021/0006779 ngày 15/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

5.3. Ông C và bà L phải trả cho M 8.000.000đ *(Tám triệu đồng)* tiền lệ phí đo đạc,thẩm định tài sản.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Minh Cường